

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-PT  
Ngày 13-4-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Văn Lộc.

Ông Nguyễn Văn Tài.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2021/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn T sinh năm 1979 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X, Tổ Y, khu phố T2, phường T3, thị xã T1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Nguyễn Thị P; có vợ là bà Phạm Thị D; có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2020 đến nay, bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, có 04 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Võ Thị N, Nguyễn Văn T, Trần Văn N1, Nguyễn Văn Bí E, ông Lê Văn L và ông Huỳnh Minh V có mối quan hệ là bạn. Bị cáo Phạm Văn H và bà Võ Ngọc A là bạn của bị cáo N.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/5/2020, bị cáo H cùng với các bị cáo N1, E, T và các ông, bà L, V và A tổ chức uống rượu tại hành lang trước nhà của bị cáo N. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T rủ đánh bạc thì các bị cáo H, E và N1 đồng ý tham gia còn các ông, bà L, V, A không tham gia và tiếp tục ngồi uống rượu. Bị cáo E đưa 50.000 đồng cho một cháu gái đi mua 01 bộ bài tây 52 lá. Bị cáo E đi về phòng trọ lấy tiền rồi quay lại nhà của bị cáo N cùng tham gia đánh bạc. Các bị cáo T, N1, H và E đi xuống khu vực nhà bếp của bị cáo N cùng đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức “bài cào tổ 03 lá”, mỗi ván đặt tiền từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Bị cáo N không tham gia đánh bạc nhưng ngồi xem các bị cáo khác đánh bạc. Khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, Công an phường T3, thị xã T1, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang các bị cáo T, N1, H, E đang đánh bạc và thu giữ các vật chứng gồm: 10.760.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và một số vật chứng khác.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo T khai mang theo 1.260.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bị cáo T thắng 50.000 đồng, bị thu giữ 1.310.000 đồng.

Bị cáo E khai mang theo 3.900.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bị cáo E thắng 100.000 đồng, bị thu giữ 4.000.000 đồng.

Bị cáo H khai mang theo 4.500.000 đồng và sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bị cáo H không thắng, không thua, bị thu giữ 4.500.000 đồng.

Bị cáo N1 khai mang theo 1.100.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bị cáo N1 thua 150.000 đồng, bị thu giữ 950.000 đồng.

Bị cáo N khai không tham gia chơi đánh bạc nhưng đồng ý để cho các bị cáo khác đánh bạc thắng thua bằng tiền trong nhà của mình. Bị cáo N chỉ ngồi xem, không thu tiền xâu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2021/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.
2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo E 06 tháng tù (có nhân thân xấu), bị cáo H 40.000.000 đồng, bị cáo N1 35.000.000 đồng và bị cáo N 30.000.000 đồng cùng về tội “Đánh bạc”; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/02/2021, bị cáo T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có cha mẹ vợ thuộc diện hộ nghèo, có con đã trúng tuyển nghĩa vụ quân sự, gia đình bị cáo có ông Nguyễn Văn Trị là Liệt sĩ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bị cáo rủ các bị cáo khác cùng đánh bạc thắng thua bằng tiền nên hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án hình sự sơ thẩm và xử phạt bị cáo T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo T không tự bào chữa.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo phạm tội lần đầu, đã rất ăn năn hối lỗi, mong Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/5/2020, tại nhà của bị

cáo Võ Thị N thuộc tổ X, khu phố T2, phường T3, thị xã T1, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Bí E, Phạm Văn H và Trần Văn N1 đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức “bài cào tổ 03 lá” với tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.760.000 đồng, trong đó bị cáo T sử dụng 1.260.000 đồng để đánh bạc. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết ông Nguyễn Văn Trị là Liệt sĩ nhưng không có văn bản nào xác nhận mối quan hệ giữa bị cáo và ông Trị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc không lớn (1.260.000 đồng) và tổng số tiền các bị cáo trong vụ án sử dụng để đánh bạc không lớn (6.760.000 đồng). Bị cáo bị phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương và áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo T.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là không phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo vì gia đình của bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và thuộc diện hộ cận nghèo, nếu áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo sẽ gây khó khăn cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2021/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường T3, thị xã T1, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã T1, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T1, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T1, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú (thay văn bản T báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, NTN, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huỳnh Đức**

